

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 6 - 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Ngọc Hà.

Bà Phạm Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Trần Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 237/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, khu 8, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Số nhà 5 ngõ 27 ngách 1003, tổ 3, khu N, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 8, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Nh chung sống với nhau là hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc. Anh, chị đăng ký kết

hôn ngày 19/6/2009 tại UBND phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn thì anh, chị đều là những người chưa có vợ có chồng, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau khoảng 05 tháng. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng nhà với bố mẹ đẻ của anh Nh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 01 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống trong vấn đề việc làm, quan hệ bạn bè và trong việc nuôi dạy con chung. Anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, khi nói chuyện thì thường xuyên to tiếng, cãi mắng nhau, ảnh hưởng đến mọi người xung quanh. Mặt khác, anh Nh mãi chơi, đua đòi với bạn bè, sử dụng ma túy và thường hay có những lời lẽ xúc phạm chị nên cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Trong những lần mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì anh Nh có đánh chị một vài lần. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thì người thân gia đình anh Nh đều biết và có khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Đại diện tổ dân khu phố đã gặp chị để tìm hiểu nguyên nhân và khuyên chị tránh để xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Từ đầu tháng 02 năm 2019 đến nay, chị đã chuyển đi nơi khác để sinh sống, sống ly thân với anh Nh, không ai quan tâm đến đời sống tình cảm của ai. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là: Nguyễn Hải Bạch D, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hải M, sinh ngày 05/10/2014. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải M đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải Bạch D đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh, chị không vay nợ của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2019, biên bản hòa giải ngày 16/5/2019 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh chị không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, khi nói chuyện thì thường xuyên to tiếng, cãi mắng nhau, ảnh hưởng đến mọi người xung quanh và việc giáo dục con chung. Mặt khác, anh mãi chơi, đua đòi bạn bè và có sử dụng ma túy một vài lần, khi chị L tham gia đóng góp ý kiến để anh thay đổi thì anh không nghe. Trong các lần mâu thuẫn vợ chồng diễn ra, do nóng giận nên anh có dùng tay đánh chị L một vài lần. Anh, chị đã cố gắng khắc phục, hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra, khiến

tình cảm vợ chồng không gắn bó. Mâu thuẫn vợ chồng diễn ra thì người thân bên gia đình anh đều biết và có khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ đầu tháng 02 năm 2019 đến nay, chị L đã bỏ đi nơi khác để sinh sống, sống ly thân với anh, khi chị L bỏ đi thì anh đến trực tiếp gặp chị L hỏi han, đề nghị chị L quay về chung sống cùng anh nhưng chị L không nghe. Đến nay, tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị L. Anh đề nghị vợ chồng đoàn tụ gia đình, cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Như chị L trình bày là đúng, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân, khu phố nơi chị L và anh Nh sinh sống thì được biết vợ chồng anh Nh, chị L đã phát sinh mâu thuẫn. Tổ dân, khu phố đã gặp gỡ riêng chị L để khuyên can, hòa giải anh, chị khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn với anh Nh, vì chị đã chịu đựng anh Nh từ rất lâu rồi. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 28/5/2019 của cháu Nguyễn Hải Bạch D, sinh ngày 21/5/2010, là con chung của chị L và anh Nh, cháu có nguyện vọng ở với anh Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, cụ thể:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Nh; giao con chung Nguyễn Hải M, sinh ngày 05/10/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao con chung Nguyễn Hải Bạch D, sinh ngày 21/5/2010 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các bên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn Nh chung sống, đăng ký kết hôn ngày 19/6/2009 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng đến đầu tháng 01 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Nh mãi chơi, đua đòi với bạn bè và có sử dụng ma túy một vài lần, khi chị L tham gia đóng góp ý kiến đề anh Nh thay đổi nhưng anh Nh không nghe và thường hay có những lời lẽ xúc phạm chị L. Do đó, anh chị thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi mắng nhau, ảnh hưởng đến mọi người xung quanh và việc giáo dục con chung. Trong các lần mâu thuẫn vợ chồng diễn ra, do nóng giận nên anh Nh có dùng tay đánh chị L một vài lần. Anh Nh, chị L đều xác nhận từ tháng 02 năm 2019 đến nay, chị L đã chuyển đi nơi khác để sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Anh Nh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, chị L không đồng ý. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh Nh. Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân, khu phố nơi chị L và anh Nh sinh sống thì được biết vợ chồng anh Nh, chị L đã phát sinh mâu thuẫn. Tổ dân, khu phố đã gặp gỡ riêng chị L để khuyên can, hòa giải anh, chị khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn với anh Nh, vì chị đã chịu đựng anh Nh từ rất lâu rồi. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Nh đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, rất trầm trọng, hai người sống ly thân nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Các đương sự thống nhất có 02 con chung là: Nguyễn Hải Bạch D, sinh ngày 21/5/2010 và Nguyễn Hải M, sinh ngày 05/10/2014.

Chị L và anh Nh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

Theo xác minh tại địa phương, anh Nh và chị L đều là công nhân Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh nên công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo để nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử thấy, anh chị Nh, L có 02 con chung, cả hai đều có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, cháu D có nguyện vọng ở với anh Nh. Theo quy định tại Điều 92 Luật hôn nhân và

gia đình, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị L, cụ thể: Chị L sẽ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải M, sinh ngày 05/10/2014 đến đủ tuổi thành niên. Anh Nh sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải Bạch D, sinh ngày 21/5/2010 đến đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về khoản nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về yêu cầu “xin ly hôn” của nguyên đơn chị Phạm Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Nh.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hải M, sinh ngày 05/10/2014 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Hải Bạch D, sinh ngày 21/5/2010 cho anh Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về khoản nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000819, ngày 28/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường H,
TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt